Ngày 12/04/2024

1. Các mạng máy tính được thiết kế và cài đặt theo quan điểm:
2. Có cấu trúc đa tầng
3. Nhiều tầng
4. Theo lớp
5. Tập hợp
6. Khi sử dụng mạng máy tính ta sẽ thu được các lợi ích:
7. Chia sẻ tài nguyên (ổ cứng, cơ sở dữ liệu, máy in, các phần mềm tiện ích...)
8. Quản lý tập trung
9. Tận dụng năng lực xử lý của các máy tính rỗi kết hợp lại để thực hiện các công việc lớn
10. Tất cả đều đúng
11. Đơn vị cơ bản đo tốc độ truyền dữ liệu là:
12. Bit
13. Byte
14. Bps (bit per second)
15. Hz
16. Quá trình dữ liệu di chuyển từ hệ thống máy tính này sang hệ thống máy tính khác phải trải qua giai đoạn nào:
17. Phân tích dữ liệu
18. Nén dữ liệu
19. Đóng gói
20. Lọc dữ liệu
21. Kết nối mạng sử dụng các giao thức khác nhau bằng các:
22. Bộ chuyển tiếp
23. Cổng giao tiếp
24. SONET
25. Bộ định tuyến(Router)
26. Nhược điểm của mạng dạng hình sao (Star) là:
27. Khó cài đặt và bảo trì
28. Khó khắc phục khi lỗi cáp xảy ra, và ảnh hưởng tới các nút mạng khác
29. Cần quá nhiều cáp để kết nối tới nút mạng trung tâm
30. Không có khả năng thay đổi khi đã lắp đặt
31. Đặc điểm của mạng dạng Bus:
32. Tất cả các nút mạng kết nối vào nút mạng trung tâm (ví dụ như Hub)
33. Tất cả các nút kết nối trên cùng một đường truyền vật lý
34. Tất cả các nút mạng đều kết nối trực tiếp với nhau
35. Mỗi nút mạng kết nối với 2 nút mạng còn lại
36. Trong kỹ thuật chuyển mạch kênh, trước khi trao đổi thông tin, hệ thống sẽ thiết lập kết nối giữa 2 thực thể bằng một:
37. Đường truyền vật lý
38. Kết nối ảo
39. Đường ảo
40. Đường truyền logic
41. Kết nối liên mạng các mạng LAN, WAN, MAN độc lập với nhau bằng các thiết bị có chức năng:
42. Kiểm soát lỗi, kiểm soát luồng
43. Định tuyến
44. Điều khiển liên kết
45. Điều khiển lưu lượng và đồng bộ hoá
46. Cáp UTP Cat5e sử dụng đầu nối:
47. RJ - 58
48. BNC
49. RJ – 45
50. ST
51. Cáp UTP Cat 5 có bao nhiêu đôi cáp:
52. 2
53. 4
54. 6
55. 8
56. Đặc điểm quan trọng của kiến trúc mạng client/server (khách/chủ):
57. Client/server là kiến trúc phân cấp, client đóng vai trò yêu cầu và server đáp ứng lại các yêu cầu đó.
58. Server là host luôn hoạt động, thường có IP cố định, có nhóm các server để chia sẻ công việc. Client có kết nối không liên tục, địa chỉ IP có thể thay đổi, truyền thông với server và thường không truyền thông trực tiếp với client khác.
59. Câu A và B đều đúng
60. Câu A và B đều sai
61. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về nhược điểm của mạng có cấu trúc điểm - điểm:
62. Mạng quảng bá
63. Nối từng cặp node lại với nhau theo một hình học xác định
64. Mạng lưu và chuyển tiếp (Store - and - Forward)
65. Các node trung gian: tiếp nhận, lưu trữ tạm thời và gửi tiếp thông tin
66. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về nhược điểm của mạng có cấu trúc điểm - điểm:
67. Khả năng đụng độ thông tin (collision) thấp
68. Độ trễ lớn, tốn nhiều thời gian để thiết lập đường truyền và xử lý tại các node
69. Tốc độ trao đổi thông tin thấp
70. Hiệu suất sử dụng đường truyền thấp, chiếm dụng nhiều tài nguyên
71. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về đặc trưng của mạng quảng bá:
72. Tất cả các node cùng truy nhập chung trên một đường truyền vật lý B. C. D.
73. Nối từng cặp node lại với nhau theo một hình học xác định
74. Các node trung gian: tiếp nhận, lưu trữ tạm thời và gửi tiếp thông tin
75. Khả năng đụng độ thông tin (collision) thấp
76. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về mạng chuyển mạch kênh:
77. Thiết lập liên kết vật lý, truyền dữ liệu và giải phóng liên kết giữa 2 thực thể
78. Thiết lập liên kết logic, truyền dữ liệu và giải phóng liên kết giữa 2 thực thể
79. Truyền dữ liệu giữa 2 thực thể
80. Thiết lập liên kết và giải phóng liên kết giữa 2 thực thể
81. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về mạng chuyển mạch gói:
82. Gói tin lưu chuyển trên các kết nối logic
83. Gói tin lưu chuyển trên các kết nối vật lý
84. Gói tin lưu chuyển độc lập hướng đích
85. Gói tin lưu chuyển trên các kết nối logic hướng đích và trên một đường có thể có nhiều gói tin cùng lưu chuyển
86. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về quá trình phân mảnh gói tin:
87. Làm giảm thời gian xử lý B. C. D.
88. Làm tăng tính linh hoạt của mạng
89. Ảnh hưởng đến tốc độ trao đổi dữ liệu trong mạng
90. Tăng tốc độ trao đổi thông tin trong mạng
91. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về truyền dữ liệu theo phương thức hướng liên kết:
92. Có độ tin cậy cao, đảm bảo chất lượng dịch vụ và có xác nhận
93. Không cần độ tin cậy cao, chất lượng dịch vụ thấp
94. Có xác nhận, không kiểm soát lỗi, kiểm soát luồng
95. Độ tin cậy cao, không xác nhận
96. Khẳng định nào sau đây là đúng nói về cấu trúc vật lý của mạng:
97. Giao thức mạng (Protocol)
98. Hình trạng mạng (Topology )
99. Phương tiện truyền
100. Các dịch vụ mạng
101. Mạng Internet là:
102. Mạng của các máy tính toàn cầu kết nối lại với nhau theo giao thức TCP/IP
103. Mạng diện rộng
104. Mạng máy tính toàn cầu
105. Mạng của các mạng con kết nối lại với nhau
106. Trong mạng hình BUS, tất cả các trạm truy nhập ngẫu nhiên vào:
107. Đường truyền chung
108. B. Máy chủ mạng
109. Bộ nhớ đệm
110. Các thiết bị kết nối mạng
111. Mạng LAN hình sao (STAR) khi có sự cố:
112. Sẽ ngừng hoạt động toàn bộ hệ thống
113. Không ảnh hưởng tới hoạt động toàn bộ hệ thống
114. Chỉ ảnh hướng đến trạm có sự cố
115. Chỉ ảnh hướng đến một phần của hệ thống
116. Với kiểu kết nối mạng theo dạng hình sao (Star), khi một trạm trong mạng ngưng hoạt động thì các trạm còn lại:
117. Hoạt động bình thường
118. Đều ngưng hoạt động
119. Hoạt động không ổn định
120. Các câu trên đều sai
121. Hình trạng mạng nào cho phép tất cả các cặp thiết bị đều có 1 đường nối vật lý trực tiếp:
122. Star (dạng sao)
123. Bus (dạng đường trục)
124. Mesh (dạng lưới)
125. Hierarchical (dạng phân cấp)
126. Về nguyên tắc cơ bản, dùng cáp UTP Cat5e nào sau đây để kết nối trực tiếp giữa 2 PC với nhau:
127. Cáp thẳng
128. Cáp chéo
129. Cáp cuộn
130. Cả 3 loại trên
131. Thiết bị nào hoạt động ở tầng Vật lý:
132. Switch
133. Card mạng
134. Hub và repeater
135. Router
136. Kiểu mạng nào được hạn chế ở cấp tòa cao ốc hay một công sở:
137. GAN
138. WAN
139. MAN
140. LAN
141. Chiều dài tối đa của một đoạn trong kiến trúc 100Base-TX:
142. 3 km
143. 100 mét
144. 550 mét
145. 25 mét
146. Xét về tỷ lệ lỗi trên đường truyền dữ liệu thì loại mạng nào cao nhất:
147. MAN
148. WAN
149. Internet
150. LAN
151. Độ dài tối đa cho phép khi sử dụng dây cáp mạng UTP là bao nhiêu mét:
152. 100
153. 200
154. 350
155. 400
156. Quá trình dữ liệu di chuyển từ hệ thống máy tính này sang hệ thống máy tính khác phải trải qua giai đoạn nào:
157. Phân tích dữ liệu
158. Lọc dữ liệu
159. Đóng gói dữ liệu
160. Kiểm thử dữ liệu
161. Khi nối mạng giữa 2 máy tính, thường sử dụng loại cáp nào để nối trực tiếp giữa chúng:
162. Cáp quang
163. Cáp UTP thẳng
164. Cáp STP
165. Cáp UTP chéo
166. Các quy tắc điều quản việc truyền thông máy tính được gọi là:
167. Các giao thức
168. Các dịch vụ
169. Các hệ điều hành mạng
170. Các thiết bị mang tải
171. Hai kiểu máy tính khác nhau có thể truyền thông nếu:
172. Chúng cài đặt cùng hệ điều hành mạng
173. Chúng tuân thủ theo mô hình OSI
174. Chúng cùng dùng giao thức TCP/IP
175. Chúng có phần cứng giống nhau
176. Để kết nối hai máy tính với nhau ta có thể sử dụng:
177. Hub
178. Switch
179. Nối cáp trực tiếp
180. Tất cả đều đúng
181. Môi trường truyền tin thông thuờng trong mạng máy tính là:
182. Các loại cáp như: UTP, STP, cáp điện thoại, cáp quang,...
183. Sóng hồng ngoại
184. Tất cả môi trườngng nêu trên
185. Không cái gì đúng
186. Các thành phần tạo nên mạng là:
187. Máy tính, hub, switch
188. Network adapter, cable
189. Protocol
190. Tất cả đều đúng
191. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về đặc tính để phân biệt một tế bào (cell) và một gói tin:
192. Các tế bào nhỏ hơn một gói tin
193. Các tế bào không có địa chỉ vật lý
194. Các tế bào có độ dài cố định
195. Các gói tin có độ dài cố định
196. Protocol là:
197. Các qui tắc để cho phép các máy tính có thể giao tiếp được với nhau
198. Một trong những thành phần không thể thiếu trong hệ thống mạng
199. A và B sai
200. A và B đúng
201. Thiết bị nào sau đây được sử dụng tại trung tâm của mạng hình sao:
202. Switch, Brigde
203. Netcard
204. Port
205. Repeater
206. Kiến trúc một mạng LAN có thể là:
207. RING
208. BUS
209. STAR
210. Có thể sử dụng riêng hoặc phối hợp cả A, B và C
211. Mô tả nào sau đây dành cho mạng hình sao (star):
212. Truyền dữ liệu qua cáp đồng trục
213. Mỗi nút mạng đều kết nối trực tiếp với tất cả các nút khác
214. Có một nút trung tâm và các nút mạng khác kết nối đến
215. Các nút mạng sử dụng chung một đường cáp
216. Loại cáp nào được sử dụng phổ biến nhất hiện nay:
217. Cáp đồng trục
218. Cáp STP
219. Cáp UTP (CAT 5)
220. Cáp quang
221. Giao thức mạng nào dưới đây được sử dụng trong mạng cục bộ LAN:
222. TCP/IP
223. NetBIOS
224. IPX
225. Tất cả các câu trên
226. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về giao thức sử dụng trên cáp sợi quang:
227. Frame Relay
228. FDDI
229. SONET
230. Cả B và C đều đúng
231. Các chuẩn Internet là:
232. TCP và UDP
233. ACK và NAK
234. RFC và IETF
235. FDM và TDM
236. Giải thông (bandwidth) là:
237. Tốc độ truyền dữ liệu trên đường truyền
238. Độ đo phạm vi tần số mà đường truyền có thể đáp ứng được
239. Độ đo sự yếu đi của tín hiệu trên đường truyền
240. Độ đo sự ảnh hưởng của tiếng ồn điện từ bên ngoài đến tín hiệu đường truyền
241. Thông lượng (throughput) là:
242. Tốc độ truyền dữ liệu trên đường truyền
243. Độ đo phạm vi tần số mà đường truyền có thể đáp ứng được 8
244. Độ đo sự yếu đi của tín hiệu trên đường truyền
245. Độ đo sự ảnh hưởng của tiếng ồn điện từ bên ngoài đến tín hiệu đường truyền
246. Độ suy hao là:
247. Tốc độ truyền dữ liệu trên đường truyền
248. Độ đo phạm vi tần số mà đường truyền có thể đáp ứng được
249. Độ đo sự yếu đi của tín hiệu trên đường truyền
250. Độ đo sự ảnh hưởng của tiếng ồn điện từ bên ngoài đến tín hiệu đường truyền